

THÔNG BÁO

**Tuyển sinh trình độ đại học hình thức đào tạo vừa làm vừa học và từ xa
tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Tây Ninh (Đợt 1 năm 2025)**

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hình thức đào tạo từ xa, Thông tin tuyển sinh trình độ đại học và Kế hoạch tuyển sinh trình độ đại học năm 2025 của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 46/ĐN-TTGDXTN ngày 27/02/2025 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Tây Ninh về việc đề nghị Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh liên kết mở lớp năm 2025;

Căn cứ Công văn số 188/ĐN-TTGDXTN ngày 14/8/2025 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Tây Ninh về việc đề nghị Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh liên kết mở lớp đào tạo từ xa năm 2025;

Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Trường) thông báo tuyển sinh trình độ đại học hình thức đào tạo vừa làm vừa học và từ xa tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Tây Ninh (sau đây gọi tắt là Trung tâm), đợt 1 năm 2025 như sau:

1. Ngành tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh

1.1. Hình thức đào tạo vừa làm vừa học dành cho người đã tốt nghiệp trung học phổ thông (Văn bằng 1) và dành cho người đã tốt nghiệp trình độ đại học (Văn bằng 2)

a) Văn bằng 1 vừa làm vừa học (VB1VLVH)

Stt	Ngành tuyển sinh	Mã ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh	Văn bằng cấp cho người học
1.	Quản trị kinh doanh	7340101	50	Cử nhân Quản trị kinh doanh
2.	Luật	7380101	50	Cử nhân Luật
Cộng:			100	

b) Văn bằng 2 vừa làm vừa học (VB2VLVH)

Stt	Ngành tuyển sinh	Mã ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh	Văn bằng cấp cho người học
1.	Ngôn ngữ Anh (chuyên ngành tiếng Anh pháp lý)	7220201	30	Cử nhân Ngôn ngữ Anh
2.	Quản trị kinh doanh	7340101	50	Cử nhân Quản trị kinh doanh
3.	Luật	7380101	50	Cử nhân Luật
Cộng:			130	

1.2. Hình thức đào tạo từ xa dành cho người đã tốt nghiệp trung học phổ thông (Văn bằng 1) và dành cho người đã tốt nghiệp trình độ đại học (Văn bằng 2)

a) Văn bằng 1 đào tạo từ xa (VB1ĐTTX)

Ngành tuyển sinh	Mã ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh	Văn bằng cấp cho người học
Luật	7380101	50	Cử nhân Luật

b) Văn bằng 2 đào tạo từ xa (VB2ĐTTX)

Ngành tuyển sinh	Mã ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh	Văn bằng cấp cho người học
Luật	7380101	50	Cử nhân Luật

2. Đối tượng tuyển sinh và phương thức tuyển sinh**2.1. Đối tượng tuyển sinh**

a) **Đối với chương trình VB1VLVH và VB1ĐTTX:** Người đã được công nhận tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (*theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên*); hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp, trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) **Đối với chương trình VB2VLVH và VB2ĐTTX:** Người đã có bằng tốt nghiệp đại học hình thức đào tạo chính quy hoặc hình thức đào tạo vừa làm vừa học hoặc hình thức đào tạo từ xa (*bao gồm văn bằng học liên thông trình độ đại học*) thuộc tất cả các ngành/nhóm ngành ở trong nước hoặc nước ngoài. Trường hợp thí sinh chưa có bằng tốt nghiệp đại học thì phải có Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (*trong thời hạn 3 tháng, kể từ ngày cấp*) và Giấy cam kết về thời gian nộp bằng tốt nghiệp đại học;

Trường hợp thí sinh nêu tại mục 2.1.a và 2.1.b tốt nghiệp tại các cơ sở giáo dục của nước ngoài còn phải thực hiện thủ tục công nhận bằng tốt nghiệp này tại Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam (*được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2024/TT-BGDĐT ngày 02/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*).

c) Đối với thí sinh là người nước ngoài theo học chương trình vừa làm vừa học hoặc từ xa còn phải đáp ứng điều kiện theo quy định tại Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT ngày 01/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

2.2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển**a) Đối với chương trình VB1VLVH và VB1ĐTTX:**

- Trường hợp có số lượng thí sinh đăng ký tham gia dự tuyển **không vượt quá** chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng ngành đào tạo được nêu tại mục 1.1.a và mục 1.2.a: Trường sẽ thực hiện xét tuyển dựa vào bằng tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương).

- Trường hợp có số lượng thí sinh đăng ký tham gia dự tuyển **vượt quá** chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng ngành đào tạo được nêu tại mục 1.1.a và mục 1.2.a: Trường sẽ xét tuyển dựa vào bằng tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương) và điểm trung bình các môn học của cả năm Lớp 12 đối với thí sinh học chương trình giáo dục phổ thông 2006 (tốt nghiệp năm 2024 trở về trước) hoặc điểm trung bình cộng cả năm Lớp 12 của 04 môn học (Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ 1 (*hoặc môn thay thế Ngoại ngữ 1*)) đối với thí sinh học chương trình giáo dục phổ thông 2018 (tốt nghiệp năm 2025) căn cứ theo học bạ cấp THPT cho đến khi đủ chỉ tiêu.

b) Đối với chương trình VB2VLVH và VB2ĐTTX:

- Trường hợp có số lượng thí sinh đăng ký tham gia dự tuyển **không vượt quá** chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng ngành đào tạo được nêu tại mục 1.1.b và mục 1.2.b: Trường sẽ thực hiện xét tuyển dựa vào bằng tốt nghiệp đại học.

- Trường hợp có số lượng thí sinh đăng ký tham gia dự tuyển **vượt quá** chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng ngành đào tạo được nêu tại 1.1.b và mục 1.2.b: Trường sẽ xét tuyển dựa vào bằng tốt nghiệp đại học và điểm trung bình tích lũy toàn khóa (*được làm tròn đến 2 chữ số thập phân*) cho đến khi đủ chỉ tiêu:

+ Đối với thí sinh được đào tạo và cấp bằng theo “*Phương thức tổ chức đào tạo theo niên chế*”: điểm trung bình tích lũy toàn khóa học của thí sinh được tính theo thang điểm 10;

+ Đối với thí sinh được đào tạo và cấp bằng theo “*Phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ*”: điểm trung bình tích lũy toàn khóa học của thí sinh được tính theo thang điểm 4.

3. Thời gian đào tạo, hình thức học và thi, địa điểm học

3.1. Đối với hình thức đào tạo vừa làm vừa học

a) Thời gian đào tạo

- Chương trình văn bằng 1: 4,5 năm (9 học kỳ);
- Chương trình văn bằng 2: 3 năm (6 học kỳ).

b) Thời gian học

Dự kiến học trực tuyến vào các buổi tối thứ Ba, thứ Tư, thứ Năm và học trực tiếp cả ngày thứ Bảy, Chủ nhật; buổi sáng bắt đầu từ 07g00’; buổi chiều bắt đầu từ 13g00’; buổi tối bắt đầu từ 18g00’.

c) Địa điểm học: Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Tây Ninh.

3.2. Đối với hình thức đào tạo từ xa

a) Thời gian đào tạo

- Chương trình văn bằng 1: 4,0 năm (8 học kỳ);
- Chương trình văn bằng 2: 2,5 năm (5 học kỳ).

b) Hình thức học: trực tuyến (hoạt động giảng dạy, học tập chủ yếu bằng phương thức mạng máy tính và viễn thông). Dự kiến học vào các buổi tối thứ Hai, thứ Tư, thứ Sáu và chiều Chủ nhật; mỗi buổi học 3 tiết, buổi chiều bắt đầu từ 13g30’ và buổi tối bắt đầu từ 18g00’.

c) Hình thức thi

- Sinh viên thi kết thúc học phần trực tiếp, tập trung tại Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Tây Ninh.
- Lịch thi kết thúc học phần dự kiến được tổ chức theo từng đợt vào các ngày thứ Bảy và Chủ nhật.

4. Học phí đào tạo (tính theo năm học, đóng theo từng học kỳ)

4.1. Đối với hình thức đào tạo vừa làm vừa học

a) Chương trình văn bằng 1

Stt	Ngành tuyển sinh và đào tạo	Năm học ^(*) (Đơn vị tính: VNĐ)				
		2025-2026 (cả năm)	2026-2027 (cả năm)	2027-2028 (cả năm)	2028-2029 (cả năm)	2029-2030 (học kỳ 1)
1.	Quản trị kinh doanh	27.500.000	27.500.000	27.500.000	27.500.000	13.750.000
2.	Luật	27.500.000	27.500.000	27.500.000	27.500.000	13.750.000

b) Chương trình văn bằng 2

Stt	Ngành tuyển sinh và đào tạo	Năm học ^(*) (Đơn vị tính: VNĐ)		
		2025-2026 (cả năm)	2026-2027 (cả năm)	2027-2028 (cả năm)
1.	Ngôn ngữ Anh (chuyên ngành tiếng Anh pháp lý)	27.280.000	27.280.000	27.280.000
2.	Quản trị kinh doanh	27.170.000	27.170.000	27.170.000
3.	Luật	27.610.000	27.610.000	27.610.000

(*) Đối với sinh viên trúng tuyển và nhập học trong năm học 2025-2026: học phí hằng năm như nêu trên là không thay đổi trong suốt khóa học.

4.2. Đối với hình thức đào tạo từ xa

a) Chương trình văn bằng 1

Ngành tuyển sinh và đào tạo	Dự kiến mức thu học phí tính theo năm học(*) (Đơn vị tính: VNĐ)			
	2025-2026 (cả năm)	2026-2027 (cả năm)	2027-2028 (cả năm)	2028-2029 (cả năm)
Luật	18.000.000	18.000.000	18.000.000	18.000.000

b) Chương trình văn bằng 2:

Ngành tuyển sinh và đào tạo	Dự kiến mức thu học phí tính theo năm học(*) (Đơn vị tính: VNĐ)		
	2025-2026 (cả năm)	2026-2027 (cả năm)	2027-2028 (học 1 học kỳ)
Luật	18.900.000	18.900.000	9.450.000

(*) Đối với sinh viên trúng tuyển và nhập học trong năm học 2025-2026: học phí hằng năm như nêu trên là không thay đổi trong suốt khóa học.

4.3. Các chính sách ưu đãi học phí đối với hình thức vừa làm vừa học (không áp dụng đối với hình thức đào tạo từ xa)

Căn cứ Nghị quyết số 148/NQ-HĐT ngày 16/4/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh về việc thông qua chính sách ưu đãi học phí các chương trình đào tạo của Trường, cụ thể như sau:

a) Ưu đãi đối với sinh viên hình thức đào tạo vừa làm vừa học

(i) Đóng học phí theo từng học kỳ: không được ưu đãi;

(ii) Đóng học phí theo khóa học 4,5 năm (VB1VLVH) hoặc khóa học 3 năm (VB2VLVH): được **giảm 20%** học phí toàn khóa học. Sinh viên phải đăng ký với Phòng Tài chính - Kế toán và đóng học phí chậm nhất 02 tuần sau khi khai giảng khóa học.

b) Ưu đãi đối với cựu người học (đăng ký chương trình VB2VLVH), con và vợ hoặc chồng của cựu người học theo học hình thức đào tạo vừa làm vừa học của Trường (*cung cấp các minh chứng để được hưởng các chính sách ưu đãi học phí*):

(i) Đóng học phí theo từng học kỳ: được **giảm 10%** học phí;

(ii) Đóng học phí theo khóa học 4,5 năm (VB1VLVH) hoặc khóa học 3 năm (VB2VLVH): được **giảm 25%** học phí toàn khóa học. Sinh viên phải đăng ký với Phòng Tài chính - Kế toán và đóng học phí chậm nhất 02 tuần sau khi khai giảng khóa học.

*** Lưu ý:** Đối với các trường hợp đã nhận chính sách ưu đãi học phí tại mục 4.3.a và 4.3.b nêu trên nếu thôi học thì không được Trường hoàn lại học phí.

5. Hồ sơ tuyển sinh

Thí sinh nộp **02** bộ hồ sơ đăng ký xét tuyển, mỗi bộ hồ sơ gồm có:

a) 01 phiếu đăng ký tuyển sinh (**Mẫu TS01**);

b) **Đối với chương trình VB1VLVH và VB1ĐTTX:**

(i) 01 bản sao (*có chứng thực*) bằng tốt nghiệp THPT hoặc trung cấp; hoặc bản chính Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời và Giấy cam kết bổ sung bằng tốt nghiệp THPT hoặc trung cấp trong thời hạn tối đa là 3 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển (**Mẫu TS02**);

(ii) 01 bản sao (*có chứng thực*) Học bạ cấp THPT (*phù hợp với bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời nêu trên*) hoặc Giấy xác nhận/ Kết quả

học tập và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành (*đối với thí sinh bằng tốt nghiệp trung cấp*);

Đối với chương trình VB2VLVH và VB2ĐTTX:

(i) 01 bản sao (*có chứng thực*) văn bằng tốt nghiệp đại học; hoặc bản chính Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời và Giấy cam kết bổ sung văn bằng tốt nghiệp đại học trong thời hạn tối đa là 3 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển (**Mẫu TS02**);

(ii) 01 bản sao (*có chứng thực*) bảng điểm học tập (*phù hợp với văn bằng hoặc Giấy chứng nhận nêu trên*);

c) 01 bản sao (*có chứng thực*) Giấy khai sinh;

d) 01 bản sao (*có chứng thực*) Căn cước công dân/ Căn cước;

đ) 02 ảnh 2x3 trong thời hạn 6 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển (*dán vào Phiếu dán ảnh hồ sơ - Mẫu TS03*);

e) 01 Lý lịch sinh viên (**Mẫu TS04**);

g) Riêng đối với thí sinh là người nước ngoài còn phải có thêm:

(i) 01 bản sao (*có chứng thực*) văn bằng tốt nghiệp của một trong các cấp học ở giáo dục phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ mà ngôn ngữ được sử dụng trong quá trình học là tiếng Việt; hoặc chứng chỉ trình độ tiếng Việt tối thiểu đạt bậc 4/6 theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài;

(ii) 01 bản sao (*có chứng thực*) hộ chiếu có thời hạn sử dụng cho toàn bộ thời gian học tập tại Việt Nam hoặc ít nhất là 01 (một) năm kể từ ngày dự kiến đến Việt Nam.

h) Riêng đối với thí sinh tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương) tại các cơ sở giáo dục của nước ngoài còn phải có thêm:

(i) 01 bản sao (*có chứng thực*) Giấy công nhận bằng tốt nghiệp THPT của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo. Tại thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển nếu chưa có Giấy này thì thí sinh phải có giấy cam kết nộp bổ sung trong thời hạn tối đa là 3 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển (**Mẫu TS05**);

(ii) 01 bản dịch có chứng thực (*gồm bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương và kết quả học tập cấp THPT hoặc văn bằng tốt nghiệp đại học và bảng điểm học tập*) từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

i) Riêng đối với thí sinh tốt nghiệp đại học tại các cơ sở giáo dục của nước ngoài còn phải có thêm:

(i) 01 bản sao (*có chứng thực*) Giấy công nhận văn bằng tốt nghiệp đại học của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Giấy xác nhận thuộc trường hợp được miễn công nhận văn bằng của trường cấp bằng. Tại thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển nếu chưa có Giấy này thì thí sinh phải có giấy cam kết nộp bổ sung trong thời hạn tối đa là 3 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp hồ sơ dự tuyển (**Mẫu TS05**);

(ii) 01 bản dịch có chứng thực (*gồm văn bằng và bảng điểm học tập*) từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

k) Riêng đối với thí sinh thuộc đối tượng là “cựu người học, con và vợ hoặc chồng của cựu người học” theo học hình thức vừa làm vừa học thì còn phải có thêm:

(i) Đối với “*cựu người học*” (đăng ký chương trình VB2VLVH): 01 bản sao (*có chứng thực*) văn bằng tốt nghiệp do Trường cấp cho cựu người học;

(ii) Đối với “*con của cựu người học*”: 01 bản sao (*có chứng thực*) Giấy khai sinh của thí sinh; và 01 bản sao (*có chứng thực*) văn bằng tốt nghiệp do Trường cấp cho cựu người học (*là cha hoặc mẹ của thí sinh*);

(iii) Đối với “*vợ hoặc chồng của cựu người học*”: 01 bản sao (*có chứng thực*) Giấy chứng nhận kết hôn của thí sinh; và 01 bản sao (*có chứng thực*) văn bằng tốt nghiệp do Trường cấp cho cựu người học (*là vợ hoặc chồng của thí sinh*).

6. Kế hoạch tổ chức tuyển sinh

6.1. Phát hành và nhận hồ sơ: từ ngày ra thông báo đến trước 16h30' ngày 07/11/2025 (thứ Sáu).

a) Phát hành hồ sơ: thí sinh quét mã QR (đính kèm) để tải các biểu mẫu hồ sơ và chuẩn bị các loại giấy tờ theo quy định tại Mục 5 của Thông báo.

b) Nhận hồ sơ: thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Quản lý đào tạo, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Tây Ninh.

Thời gian nhận hồ sơ: Buổi sáng từ 08g00' đến 11g00'; buổi chiều từ 13g30' đến 16g30', vào các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu hằng tuần.

6.2. Nộp lệ phí tuyển sinh

Lệ phí tuyển sinh (tiếp nhận hồ sơ, nhập dữ liệu, xét duyệt hồ sơ và các chi phí khác): 600.000đ/ hồ sơ/ thí sinh.

Thí sinh nộp lệ phí tuyển sinh trực tiếp tại Phòng Quản lý đào tạo, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Tây Ninh cùng lúc nộp hồ sơ hoặc trước khi kết thúc thời gian nhận hồ sơ theo quy định tại Mục 6.1.

6.3. Công bố kết quả xét tuyển: Dự kiến trước 17g00' ngày 21/11/2025 (thứ Sáu).

6.4. Thực hiện thủ tục nhập học và khai giảng khóa học: Dự kiến ngày 29/11/2025 (thứ Bảy).

7. Thông tin liên hệ

Khi cần hỗ trợ thêm các thông tin liên quan đến công tác tuyển sinh, xét tuyển,... thí sinh cần chủ động liên lạc với Trung tâm hoặc Trường để được hướng dẫn, hỗ trợ và giải quyết thông qua các kênh liên lạc sau:

7.1. Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Tây Ninh

a) Phòng Quản lý đào tạo, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Tây Ninh: hẻm 18 đường Nguyễn Văn Rốp, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh.

b) Điện thoại: 02763.842374 hoặc thầy Ngô Văn Đăng - 0933481806.

c) Email: ngovandang1977@gmail.com.

7.2. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

a) Phòng Đào tạo Đại học: Phòng A102, số 02 Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Số điện thoại: (028) 3940.0989 và bấm số nội bộ để gặp các bộ phận có liên quan:

- Phòng Tư vấn tuyển sinh: số nội bộ 221 hoặc 220 hoặc 209;

- Phòng Đào tạo Đại học: số nội bộ 112;

c) Email: dkxtdh@hcmulaw.edu.vn;

d) Tổng đài tư vấn tuyển sinh: 1900.555.514, (zalo: 0879.555.514)/.

Nơi nhận:

- Trung tâm GDTX tỉnh Tây Ninh;
- Các khoa;
- P.TVTS; P.TrT và QHDN, P.TC-KT;
- Đăng Website Trường;
- Lưu: VT, P.ĐTĐH.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trường Sơn

Quét mã QR để tải các biểu mẫu hồ sơ

